TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:15/2022/HS-ST
Ngày: 24-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Dúng

Ông Nguyễn Văn Thành

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Kim L, sinh năm 1985, tại tỉnh T. Nơi cư trú: ấp G, xã N, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Phật; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Kim R, sinh năm 1961 và bà Lữ Thị P, sinh năm 1960; tiền án: Không; tiền sử: Không; bị cáo có nhân thân tốt; có vợ là Kim Thị Minh T (đã ly hôn) và con Kim Hải Đ, sinh năm 2013 (bị cáo bị bắt ngày 15/6/2021); (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Kim L: Ông Diệp Minh T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Bị hại:

Bà Nghi Thị Lệ H, sinh năm 1956 (đã chết)

Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

Người đại diện gia đình bị hại:

Bà Nghi Thị Lệ M, sinh năm 1957 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Kim R, sinh năm 1961 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Giồng T, xã Ngãi X, huyện T, tỉnh T.

Người phiên dịch: Ông Thạch C, sinh năm 1960 (có mặt).
Địa chỉ: Khóm 10, phường 8, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 11/02/2021 bị cáo Kim L sau khi đã uống bia, một mình điều khiển xe mô tô biển số: 84G1-478.35, nhãn hiệu: SUZUKI, loại: GD110HU, lưu thông trên đường Nguyễn Chí T đoạn thuộc khóm 4, phường 9, thành phố T, tỉnh T theo hướng từ huyện C đi thành phố T với vận tốc khoảng 40 km/h thì thấy bà Nghi Thị Lệ H, sinh năm 1956, nơi cư trú: khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh T đang điều khiển xe đạp đi phía trước. Bị cáo điều khiển xe mô tô chạy gần xe đạp do bà H điều khiển thì bà H chạy chậm lại, dự định chuyển hướng sang bên trái. Do không giữ khoảng cách an toàn với xe đạp do bà H điều khiển cùng chiều phía trước nên đã đụng vào phía sau xe đạp do bà H điều khiển. Tai nạn giao thông xảy ra làm bà H ngã xuống mặt đường bị thương vùng đầu được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh, sau đó chuyển đến Bệnh viện nhân dân 115 thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục điều trị đến 22 giờ 30 phút ngày 14/02/2021 thì bà H tử vong, riêng bị cáo bị thương tích nhẹ nên không nhập viện điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 103/KLGĐ ngày 17/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận nguyên nhân dẫn đến tử vong của bà Nghi Thị Lệ H như sau:

- Xây xát da, bầm tụ máu nhiều vị trí trên cơ thể.

- Nứt xương sọ, tụ máu trên, dưới màng cứng, dưới màng nhện, dập, phù, xuất huyết nhu mô não vùng đỉnh phải.

Nguyên nhân chính dẫn đến bà Nghi Thị Lệ H tử vong là do chấn thương sọ não nặng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường ngày 09/4/2021 xác định đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường hai chiều, có vạch kẻ phân làng đường riêng biệt, không có biển báo giao thông đường bộ. Lấy mép đường bên phải trên đường Nguyễn Chí T hướng từ huyện Châu T đi thành phố T làm lề chuẩn. Chiều rộng mặt đường 8.5 m, hoạt động giao thông diễn ra bình thường, phần đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là 2.975m.

- Vùng va chạm giữa xe mô tô biển số: 84G1-478.35 với xe đạp vào lề phải (Lề chuẩn) là 1m70.

Tại bản phân tích lỗi tai nạn giao thông ngày 09/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xác định: Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, thực nghiệm điều tra và các

tài liệu chứng cứ đã thu thập được, xác định nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn trên là do người điều khiển xe môtô tham gia giao thông vi phạm các lỗi sau:

Đối với bị cáo Kim L:

Điều khiển xe mô tô biển số 84G1 – 478.35 tham gia giao thông mà trong hơi thở có nồng độ cồn 1.11mg/l khí thở. Vi phạm khoản 8, Điều 8 Luật Giao thông đường bộ đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, Điều 35 luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019. "Khoản 8, Điều 8 Luật Giao thông đường bộ đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, Điều 35 luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019 quy định các hành vi bị nghiêm cấm gồm có: Điều khiển xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn"; Điều khiển xe mô tô biển số 84G1 – 478.35 lưu thông trên đường Nguyễn Chí T mà không giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền phía trước. Vi phạm khoản 1, Điều 12 Luật Giao thông đường bộ. "Khoản 1, Điều 12 Luật Giao thông đường bộ quy định: Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo".

Đối với bà Nghi Thị Lệ H: Không có lỗi.

Vật chứng: Cơ quan điều tra Công an thành phố T đã tạm giữ: 01 (một) xe mô tô, biển số: 84G1-478.35, nhãn hiệu: SUZUKI, số loại: GD110HU, số máy: E467D2R24469; số khung: LC6PCH2F0J0004343, xe hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số: AP485948 mang tên Kim L; 01 (một) xe đạp, bị hư hỏng do tai nạn giao thông và đã trả lại cho chủ sở hữu xong.

Đối với xe mô tô biển số: 84G1-478.35, nhãn hiệu: SUZUKI, số loại: GD110HU, số máy: E467D2R24469; số khung: LC6PCH2F0J0004343 là do bị cáo mượn của ông Kim R để làm phương tiện đi làm. Ông Kim R không biết bị cáo điều khiển xe mô tô trên mà trong người có nồng độ cồn nên không xử lý.

Trách nhiệm dân sự: Gia đình nạn nhân yêu cầu bồi thường tiền mai táng, tổn thất tinh thần tổng số tiền là 107.000.000 đồng (Một trăm lẽ bảy triệu đồng). Trong đó chi phí mai táng là 97.000.000 đồng (Chín mươi bảy triệu đồng), chi phí tổn thất tinh thần là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Gia đình của bị cáo đã tự nguyện đền bù số tiền 67.000.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu đồng). Xe mô tô biển số: 84G1-478.35 không mua bảo hiểm.

Tại Bản cáo trạng số: 74/CT-VKS-HS ngày 06/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố Kim L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Kim L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Kim L từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Đồng thời buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) và nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo thống nhất với Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, Vị cho rằng bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu; đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại; gia đình bị hại đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Kim L đã khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 50 phút ngày 11/02/2021 sau khi đã uống bia, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số: 84G1-478.35 nhãn hiệu SUZUKI, loại: GD110HU trên đường Nguyễn Chí T thuộc khóm 4, phường 9, thành phố T hướng từ huyện Châu T đi thành phố T với vận tốc khoảng 40km/h, do không giữ khoảng cách an

toàn đã đụng vào phía sau xe đạp do bà Nghi Thị Lệ H điều khiển phía trước, tai nạn xảy ra làm bà H bị chấn thương sọ não nặng dẫn đến tử vong.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Kim L đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Kim L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo Điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án thì hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ khi hoạt động trên các tuyến đường giao thông. Do đó, pháp luật về giao thông quy định. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông không được sử dụng rượu bia và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình. Do xem thường các quy định của pháp luật. Bị cáo điều khiển xe lưu thông trên đường mà có sử dụng rượu, bia và không giữ khoảng cách an toàn dẫn đến gây tai nạn làm bà Nghi Thị Lệ H tử vong. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự an toàn nơi công cộng, xâm phạm đến tính mạng của người khác. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; bị cáo mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp vô ý; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 67.000.000đ (sáu mươi bảy triệu đồng); gia đình bị hại đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại bà Nghi Thị Lệ M yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), bị cáo thống nhất với yêu cầu của gia đình người bị hại. Xét thấy đây là sự thỏa thuận tự nguyện của gia đình người bị hại và bị cáo, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Kim R không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Xét lời bào chữa của vị trợ giúp viên pháp lý là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện gia đình người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Kim L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Kim L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2021.

Căn cứ: Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 586, Điều 591, Điều 601 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Kim L bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại bà Nghi Thị Lệ M 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Kim R không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Kim L nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Kim L.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho bị cáo; đại diện gia đình người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày; kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thanh Sỹ